

Số: 01/BC-BKSIMI

Hà nội, ngày tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2023
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Kính thưa: Đoàn Chủ tịch
Kính thưa: Các Quý vị Cổ đông*

Căn cứ:

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (sau đây gọi tắt là Công ty);

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I/ Hoạt động của ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Viện máy và DCCN, trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, của các thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT. BKS cũng đã có sự trao đổi với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập; Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo kiểm toán năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Xem xét tính hợp lý của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).
- Kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

- Ban kiểm soát duy trì các cuộc họp mỗi quý một lần đã thực hiện đúng như điều lệ Công ty đã quy định.
- Thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính tại Công ty TNHH cơ điện tử IMI, Công ty TNHH sản xuất thiết bị cơ điện tử IMI (IMEP) là 02 đơn vị do Viện IMI nắm giữ 100% vốn điều lệ và Công ty CP Hệ thống quốc tế IMI (IMI.SYS) Viện IMI góp 1,38% vốn điều lệ.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời, thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2022, HĐQT Viện IMI đã triệu tập và họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để thông qua các báo cáo năm 2021; phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ 3 lần; Xin ý kiến bằng văn bản 3 lần; ban hành 10 Nghị quyết (trong đó có 01 Nghị quyết ĐHCĐ), quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị và chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Thường trực HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGD, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

III. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ KH & CN cấp cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh gắn với công tác đầu tư trên cơ sở cân đối nguồn lực, nhu cầu của thị trường và mục tiêu định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo đảm bảo Công ty phát triển bền vững.
- Đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được: Giá trị doanh thu và thu nhập khác: 55,7 tỷ đồng (Doanh thu kế hoạch: 60 tỷ đồng); Lợi nhuận trước thuế: 1,87 tỷ đồng (Lợi nhuận trước thuế kế hoạch: 1.350 triệu đồng); Lợi nhuận sau thuế: 1,6 tỷ đồng.

IV. Việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2022.

1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 31/12/2022.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 :

2.1. Tổng Doanh thu và thu nhập khác: 55.750.322.791 đ, đạt 93,13% so với Nghị quyết, trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng: 41.522.015.728 đ
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ: 13.314.096.626 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính: 914.210.437 đ

2.2. Tổng chi phí: 53.870.812.613 đ, trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 41.537.306.000 đ
- Giá vốn cung cấp dịch vụ: 5.994.990.877 đ
- Chi phí tài chính: 41.979.176 đ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 6.248.160.027 đ
- Chi phí khác: 48.376.533 đ

2.3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 1.879.510.178 đ, đạt 139,2% so với Nghị quyết,

2.4. Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1.620.891.747 đ.

3. Về giá trị tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Năm 2021	% so với 2021
I	Tổng tài sản	63.048.246.188	62.007.256.918	101,7%
1	Tài sản ngắn hạn	38.839.263.509	39.045.660.943	99,5%
1.1	Tiền, tương đương tiền	6.233.174.727	6.090.163.285	102,3%
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	1.300.000.000	
1.2	Phải thu ngắn hạn	18.470.651.194	16.683.446.835	110,7%
	Trong đó: DP Nợ phải thu	(13.086.911.235)	(17.238.673.150)	75,9%
1.3	Hàng tồn kho	14.019.984.407	14.921.623.941	94%
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	115.453.181	50.426.882	229%
2	Tài sản dài hạn	24.208.982.679	22.961.595.975	105,4%
2.1	Tài sản cố định	8.924.824.417	7.356.624.562	121,3%
2.2	Đầu tư tài chính dài hạn	14.719.606.555	14.719.606.555	100%
2.3	Tài sản dài hạn khác	564.551.707	885.364.858	63,8%
II	Tổng nguồn vốn	63.048.246.188	62.007.256.918	101,7%
1	Nợ phải trả	22.682.652.530	22.352.555.007	101,5%
1.1	Nợ ngắn hạn	18.725.920.618	20.783.085.814	90,1%
1.2	Nợ dài hạn	3.956.731.912	1.569.469.193	252,1%
2	Vốn chủ sở hữu	40.365.593.658	39.654.701.911	101,8%
	Trong đó: - Vốn góp chủ sở hữu	37.509.753.038	37.509.753.038	100%
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.216.867.324	1.216.867.324	100%
	- LNST chưa phân phối	1.638.973.296	928.081.549	176,5%

Với số liệu trên Ban kiểm soát có đưa thêm một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty CP Viện máy và dụng cụ công nghiệp như sau:

Một số chỉ tiêu tài chính trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2021	+/- so với 2021
-----	----------	--------------------	----------	-----------------

1	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỉ suất LN sau thuế/ Doanh thu	2,9%	1,57%	184,7%
	Tỉ suất LN sau thuế/ vốn Chủ sở hữu BQ (ROE)	4,1%	2,4%	170,8%
	Tỉ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản BQ (ROA)	2,6%	1,5%	173,3%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	Hệ số tự tài trợ (Vốn CSH/Tổng nguồn vốn)	64%	64,1%	100%
	Hệ số bảo toàn vốn (Tổng TS-Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu	1,1	1,06	104%
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	29,7%	35,9%	82,7%
	Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	0,46	0,6	76,7%
3	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (lần))	2,07	1,89	109,5%
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ NH (lần))	1,32	1,16	114,6%
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả (lần))	2,78	2,8	112%
4	Tỷ suất sử dụng chi phí			
	Tỉ suất giá vốn bán hàng/Doanh thu bán hàng	100%	94,5%	99,3%
	Tỉ suất giá vốn dịch vụ/Doanh thu c.cấp dịch vụ	45%	40,9%	110%
	Tỉ suất chi phí QLDN/ Tổng doanh thu	11,2%	15,4%	72,7%

Qua việc phân tích các chỉ tiêu tài chính trên, BKS đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Với doanh thu và lợi nhuận kế toán nêu trên, năm 2022 Viện không hoàn thành kế hoạch doanh thu theo NQ ĐHCĐ đã đề ra đạt 93,13%, lợi nhuận đạt 139,2%. Lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch đạt 139,2%. Nguyên nhân vượt kế hoạch lợi nhuận chủ yếu do: được giảm 30% tiền thuê đất năm 2021 số tiền: 1,163 tỷ đồng; hoàn nhập dự phòng số tiền: 1,72 tỷ đồng.
- Hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2022 có lãi, nhưng không cao, đạt tỷ lệ 2,9%/ tổng doanh thu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu BQ (ROE) là 4,1%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản BQ (ROA) là 2,6%, các chỉ số này có tăng hơn so với năm 2021, tuy nhiên tỷ suất giá vốn bán hàng chiếm tỷ lệ cao so với doanh thu bán hàng (chiếm 100%), như vậy lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD không có, lợi nhuận năm 2022 của Công ty là từ hoạt động kinh doanh dịch vụ mang lại.
- Hệ số bảo toàn vốn năm 2022 đạt 1,1 thể hiện hiện tại Viện tự chủ về tài chính, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn nhưng chưa có hiệu quả.
- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh để lớn hơn 1 cho thấy Viện vẫn đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn, đảm bảo được nguồn chi trả các khoản nợ và kiểm soát được các khoản nợ.
- Phải thu ngắn hạn đến ngày 31/12/2022: 18,47 tỷ đồng, trong đó: phải thu ngắn hạn khách hàng: 27,1 tỷ đồng (dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 13,1 tỷ đồng); Viện IMI đã trích đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

- Trong năm 2022 Viện IMI đã thực hiện xử lý xóa nợ phải thu khó đòi số tiền: 3.278.989.680 tỷ đồng theo quy định, tuy nhiên trong biên bản xóa nợ chỉ đánh giá " khoản nợ này không có khả năng thu hồi" mà không phân tích nguyên nhân tại sao không thu hồi được.
- Đối với chỉ tiêu hàng tồn kho 14 tỷ, trong đó 9,7 tỷ là chi phí dở dang của 2 hợp đồng với Công ty CP xây lắp dầu khí Hà Nội (Ban DA Ethanol) từ năm 2010 và CP dở dang của hợp đồng với Công ty CP Hương Hải từ năm 2014 đã được nêu trong các kỳ báo cáo các năm trước. Đây là khoản chi phí tiềm ẩn rủi ro cần được quan tâm và xử lý.
- Việc thiếu hụt phần vốn góp của Nhà nước tại Viện 27.490.246.962 đồng chưa được xử lý, mặc dù Viện IMI đã có văn bản gửi BCT xem xét, thống nhất với BTC để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh lại quy mô vốn điều lệ của Viện, trên cơ sở điều chỉnh giảm giá trị phần vốn nhà nước tương ứng trong cơ cấu vốn điều lệ của Viện. Tuy nhiên, đến nay Viện IMI chưa có Văn bản trả lời của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đề nghị điều chỉnh này. Như vậy đến nay, sau 10 năm chuyển đổi cổ phần hóa, Viện vẫn chưa xử lý được phần vốn Nhà nước bị thiếu hụt 27.490.246.962 đồng (trong tổng số 48,7 tỷ đồng vốn nhà nước góp tại Viện, tương đương 74,99% vốn điều lệ của Viện IMI). Với số vốn nhà nước thiếu hụt lớn trong cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, đã ảnh hưởng đến vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động nghiên cứu khoa học, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Viện trong những năm qua và ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ vốn thực góp của các cổ đông khác.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

- Số thuế còn phải nộp từ năm trước chuyển sang : 614.085.425 đồng
- Số thuế phải nộp năm 2022 : 6.204.969.438 đồng
- Số đã nộp 2022 : 6.232.788.531 đồng
- Số thuế còn phải nộp : 535.839.450 đồng

5. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn.

Đơn vị tính: VND

STT	Tên đơn vị góp vốn	Giá gốc	Tổng doanh thu 2022	Lợi nhuận sau thuế 2022
5.1	Đầu tư vốn vào Công ty con	5.500.000.000		
5.1.1	Công ty cơ điện tử IMI (100%)	2.500.000.000	132.262.203	279.463
5.1.2	Công ty TNHH thiết bị cơ điện tử IMEP (100%)	3.000.000.000	34.827.910.965	328.887.415
5.2	Đầu tư góp vốn vào các Công ty khác	9.219.606.555		
5.2.1	Công ty CP 3B (20%)	2.523.100.895	32.814.151.355	975.686.218
5.2.2	Công ty CP TM Kim Hoa (15%)	555.981.402	13.351.777.903	110.925.177
5.2.3	Công ty CP Tập đoàn XD và TBCN CIE (3,25%)	1.608.265.622	3.893.251.018	(2.034.196.900)
5.2.4	Công ty CP Công nghệ cao Hitechco (4,3%)	666.214.366		(4.668.671.308)
5.2.5	Công ty CP hệ thống Quốc tế IMI (1,38%)	25.144.020	1.744.090.044	171.167.395
5.2.6	Công ty CP Phát triển kỹ thuật	3.840.900.250	3.135.006.401	1.141.865.834

	Đầu tư ITD (19,2%)			
	Tổng cộng	14.719.606.555		

Việc đầu tư dài hạn góp vốn vào các công ty con và Công ty liên kết, BKS đã nhận được 8/8 BCTC của các đơn vị. Trong năm 2022 kết quả kinh doanh của các đơn vị hiện đang còn vốn góp tính đến thời điểm 31/12/2022 có 06 kết quả kinh doanh lãi, nhưng tỷ suất lợi nhuận/ vốn góp thấp; có 02 kết quả kinh doanh lỗ gồm: Công ty CP Tập đoàn XD và TBCN CIE có kết quả lỗ (2.034.196.900) đồng, nhưng trên BCTC lợi nhuận lũy kế chưa phân phối còn 765.883.732 đồng, Công ty CP Công nghệ cao Hitechco lỗ (4.668.671.308) đồng; một số Công ty có chia cổ tức và đã thanh toán đầy đủ theo nghị quyết đại hội cổ đông của các đơn vị, số tiền cổ tức Viện IMI nhận được trong năm 2022 là 669.779.000 đồng tương đương 4,8% tổng giá trị vốn góp của Viện IMI là 14,719 tỷ.

6. Tình hình công nợ phải thu và trích lập dự phòng:

- Tổng số công nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2022: 27.091.831.151 đồng.
- Số tiền cần phải trích lập dự phòng phải thu theo quy định : 13.086.911.235 đồng
- Số tiền đã trích lập dự phòng đến 31/12/2022: 13.086.911.235 đồng
- Số tiền chưa trích lập được dự phòng: 0 đồng

** Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán: Nợ khó đòi đã xử lý năm 2022 số tiền: 3.278.989.680 đồng*

7. Công tác ghi chép, lưu trữ chứng từ:

- Công tác ghi chép sổ sách kế toán của Công ty rõ ràng đúng với các tiêu chuẩn chế độ kế toán hiện hành. Chứng từ kế toán của Công ty đã sử dụng được sắp xếp, phân loại, bảo quản, lưu trữ khoa học thuận tiện cho việc đối chiếu.
- Đã hoàn thiện công tác quyết toán thuế với cơ quan thuế hết năm 2021 và hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính 2022.

8. Công tác tổ chức nhân sự:

- Viện IMI đã ký hợp đồng lao động cho CBCNV đúng quy định , thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

9. Chỉ tiêu lao động thực hiện:

Một số chỉ tiêu lao động thực hiện năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Nghị quyết năm 2022	Đánh giá % so với NQ
1	Tổng quỹ lương người lao động/năm	5.205.849.000	6.256.000.000	83,2%
2	Quỹ lương của BLĐ quản lý/năm	1.716.057.000	1.965.600.000	87,3%
3	Thù lao HĐQT, BKS, thư ký/năm	275.200.000	275.200.000	100%
4	Thu nhập bình quân/tháng	11.000.000	11.000.000	100%
5	Lao động bình quân (người)	42		
6	Năng suất lao động (doanh thu/ đầu người/năm)	1.327.000.000		

10. Công tác khác:

- Viện IMI đã đưa cổ phiếu Viện IMI đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số

29/2020/GCNCP-VSD ngày 06/05/2020, mã chứng khoán: IMI. Tại Công văn số 4004/VSD-ĐK.NV ngày 06/05/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký chứng khoán lần đầu, mã chứng khoán IMI, chỉ xác nhận vốn điều lệ thực góp là 37.509.753.038 đồng (thiếu 27.490.246.962 đồng). Hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu Viện IMI trên hệ thống UPCOM theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 29/5/2019 của Bộ Tài chính đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tiếp nhận và xem xét xử lý. Tại Công văn số 778/SGDHN-TĐNY ngày 27/05/2020 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống UPCOM, có nêu: Viện IMI không đáp ứng điều kiện về vốn và cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán số 70/2002/QH11 ngày 29/6/2006. Do đó, Viện IMI chưa thực hiện được giao dịch cổ phiếu IMI trên thị trường chứng khoán.

V/ Kiến nghị:

Ban Kiểm soát nhận thấy có một số vấn đề kiến nghị lên HĐQT và Ban TGD.

1. Tiếp tục báo cáo cơ quan chức năng xử lý thiếu hụt phần vốn góp của Nhà nước tại Viện 27.489.296.962 đồng.
2. Công ty tiếp tục thực hiện khai thác, sử dụng khu đất làm Trụ sở có hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế trong năm 2023 để bù đắp cho tiền thuê đất tăng lên từ năm 2023 và các năm tiếp theo.
3. Trong năm 2023, Công ty cần tích cực hơn nữa trong việc thu hồi các khoản nợ phải thu đã qua nhiều năm để sớm thu hồi vốn, tăng thêm thu nhập khác do đã trích lập đủ dự phòng; Thực hiện theo dõi ngoài sổ sách với các khoản nợ đã xóa và phản ánh TS ngoài bảng trong Thuyết minh BCTC lập hàng quý, năm như quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.
4. Xử lý các tồn tại vướng mắc về tài chính của các hợp đồng dở dang kéo dài nhiều năm như: cung cấp thiết bị cho Nhà máy SX Ethanol thuộc Tổng công ty PVC, hợp đồng cung cấp thiết bị cho Công ty TNHH Hương Hải.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018- 2023

I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Cơ cấu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHCĐ nhiệm kỳ (2013-2018). Hiện tại gồm:

- Trưởng BKS: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh.
- Kiểm soát viên: Bà Đào Thị Hà Thúy.
- Kiểm soát viên: Ông Bùi Toàn Thắng (bầu bổ sung thay Bà Dương Thị Hà Bích Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 28 tháng 12 năm 2021)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty, trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; kiểm tra giám sát các công ty con và công ty Viện góp vốn;

giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Hàng năm Ban kiểm soát luôn phối hợp hoạt động với kiểm toán độc lập để bảo đảm giám sát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính. Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo kiểm toán các năm từ 2018 đến 2022 nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính. Xem xét tính hợp lý của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết và Điều lệ Công ty, đảm bảo tính hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Kết quả kiểm tra giám sát nội bộ các đơn vị góp vốn:

Để kịp thời nắm bắt, đánh giá tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Viện và của doanh nghiệp mà Viện IMI đầu tư vốn. hàng năm Ban kiểm soát xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra, giám sát nội bộ tại Viện IMI theo nội dung yêu cầu của Bộ Công Thương và HĐQT.

- Năm 2019 thực hiện kiểm tra, quyết toán phân viện IMI để đóng mã số thuế dừng hoạt động theo NQ của HĐQT.

- Năm 2021 - Thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính tại Công ty CP TM Kim Hoa là đơn vị Viện IMI góp 15% vốn điều lệ.

- Năm 2022 thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính tại Công ty TNHH cơ điện tử IMI, Công ty TNHH sản xuất thiết bị cơ điện tử IMI (IMEP) là 02 đơn vị do Viện IMI nắm giữ 100% vốn điều lệ và Công ty CP Hệ thống quốc tế IMI (IMI.SYS) Viện IMI góp 1,38% vốn điều lệ.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023:

- Nhiệm kỳ 2018 - 2023, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban TGD triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm các giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành kế hoạch cả nhiệm kỳ theo chỉ đạo của Bộ Công Thương; các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- HĐQT đã quyết định và trình ĐHĐCĐ quyết định các quy chế, quy định về công tác tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp, gồm:

+ Sửa đổi Điều lệ TC&HD (phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14);

+ Sửa đổi các quy chế nội bộ: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý điều hành nội bộ; Quy chế tiền lương, thưởng và chế độ cho người lao động;

+ Ban hành mới Quy chế giám sát tài chính năm 2019.

- HĐQT đã phối hợp với Bộ phận đại diện vốn NN và Ban TGD Viện IMI, xây dựng Đề án Tái cơ cấu Viện IMI giai đoạn (2021 - 2030), tầm nhìn đến năm 2045 trình Bộ Công Thương và đã được Bộ Công Thương thống nhất chấp thuận tại Văn bản số 8313/BCT-KHTC ngày 23/12/2022.

IV. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023:

Thực hiện theo chủ trương của Bộ Công Thương và chỉ đạo của HĐQT, trong nhiệm kỳ

Ban TGD đã cơ bản thực hiện các chỉ tiêu hoạt động năm sau cao hơn năm trước; đảm bảo đời sống và các chế độ cho người lao động, đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 chỉ tiêu về doanh thu nhiều năm không hoàn thành kế hoạch theo NQ HĐQT.

Công tác quyết toán chuyển đổi CPH đã cơ bản hoàn thành, được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính chấp thuận đề Bộ Công Thương phê duyệt quyết toán cổ phần hóa theo Quyết định số 1759/QĐ-BCT ngày 18/5/2017. Tuy nhiên đến nay, sau gần 10 năm chuyển đổi cổ phần hóa nhưng IMI vẫn chưa xử lý hết các vướng mắc liên quan để hoàn thành thủ tục quyết toán cổ phần hóa và bàn giao theo quy định. Lý do, phần vốn Nhà nước trong cơ cấu vốn điều lệ của IMI hiện thiếu hụt trên 27 tỷ đồng trong tổng số 48,7 tỷ đồng vốn nhà nước góp tại IMI.

V. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên báo cáo tài chính từ 2018-2023:

Đơn vị tính: 1.000 VND

	Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	85.142.657	69.025.184	65.576.059	61.931.558	63.048.246
	Tài sản ngắn hạn	59.284.834	44.737.793	41.750.584	38.969.962	38.839.263
1.1	- Phải thu ngắn hạn	32.398.726	18.727.185	19.494.491	16.607.748	18.470.651
	- Hàng tồn kho	23.648.593	19.536.078	16.312.492	14.921.623	14.019.984
	Tài sản dài hạn	25.857.823	24.287.390	23.825.477	22.961.595	24.208.982
1.2	- Tài sản cố định	11.115.134	8.696.055	7.893.508	7.356.624	8.924.824
	- Đầu tư TC dài hạn	11.719.606	14.719.606	14.719.606	11.719.606	14.719.606
2	Tổng nguồn vốn	85.142.657	69.025.184	65.576.059	61.931.558	63.048.246
	Nợ phải trả	43.671.020	30.257.169	26.115.629	22.222.370	22.682.652
2.1	- Nợ ngắn hạn	37.111.614	24.146.763	20.571.714	20.652.901	18.725.920
	- Nợ dài hạn	6.559.406	6.110.405	5.543.915	1.569.469	3.956.731
2.2	Vốn chủ sở hữu	41.471.637	38.768.014	39.460.430	39.709.187	40.365.593
3	Tổng Doanh thu	97.541.688	57.317.179	28.965.275	59.575.874	55.750.322
4	Lợi nhuận trước thuế	712.743	823.762	962.594	1.034.819	1.879.510
5	Lợi nhuận sau thuế	28.653	517.984	861.879	934.999	1.620.891
6	Nộp ngân sách	15.923.861	7.095.839	6.805.638	7.351.346	6.232.788
7	Cổ tức đã chia (%)	3,5%	-	1%	1%	-
8	Lương B. Quân (đồng/ng/thg)	8.900.000	8.900.000	8.500.000	9.500.000	11.000.000

Đánh giá chung:

Nhiệm kỳ 2018 - 2023, Các chỉ tiêu về Doanh thu có xu hướng giảm dần, không đạt kế hoạch của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, lợi nhuận có lãi nhưng không cao; Lợi nhuận hàng năm chủ yếu từ hoạt động doanh thu dịch vụ và doanh thu tài chính; Giá vốn bán hàng chiếm tỷ lệ cao trong doanh thu hoạt động SXKD nộp ngân sách; thu nhập bình quân của CBCNV các năm đều ở mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, nhưng ở mức thấp.

Sau gần 10 năm chuyển đổi cổ phần hóa nhưng Viện IMI vẫn chưa xử lý được phần vốn Nhà nước bị thiếu hụt 27.490.246.962 đồng (trong tổng số 48,7 tỷ đồng vốn nhà nước góp tại Viện, tương đương 74,99% vốn điều lệ của Viện IMI). Với số vốn nhà nước thiếu hụt lớn

trong cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, đã ảnh hưởng đến vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động nghiên cứu khoa học, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Viện trong những năm qua, ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ vốn thực góp và tỷ lệ cổ tức được chia của các cổ đông khác.

Viện đã hoàn thành công tác thanh tra quyết toán thuế đến 31/12/2021.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Phương hướng năm 2023

- Năm 2023 là năm triển khai nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban kiểm soát sẽ hoạt động tích cực và sát sao hơn để đáp ứng yêu cầu của Viện IMI.
- Thực hiện xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Viện IMI cũng như kiểm tra, giám sát định kỳ các đơn vị có vốn góp của Viện IMI.
- Ban kiểm soát sẽ quyết tâm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện IMI.

2. Kết luận:

Trên đây là công tác kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 cũng như hoạt động trong nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Ban kiểm soát Công ty CP Viện Máy và dụng cụ công nghiệp, chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và xin Đại hội góp ý bổ sung.

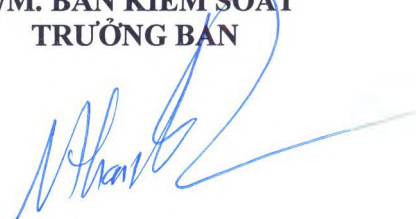
Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban Công ty trong năm vừa qua đã giúp Ban kiểm soát thực hiện công việc của mình.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận

- BC ĐHCĐ;
- HĐQT – BTGD (để BC);
- BKS , Thư ký C.ty, Lưu VT.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Hồng Hạnh